

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 48/2020/HNST

Ngày: 28/7/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Minh Dũng**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 622/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định hoãn phiên tòa số 104/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Mai Thụy S**, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: 158/1A, Nguyễn Việt Hồng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 59, Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Mai Thụy S cho rằng: Bà và ông Nguyễn Văn A đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn lần đầu vào năm 1983, chung sống hạnh phúc đến năm 1990, phát sinh mâu thuẫn và đã gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn và đã được Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ) ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 90/QĐ-TTLH, ngày 27/10/1994. Sau khi ly hôn khoảng 01 năm ông, bà tiếp tục về chung sống lại với nhau và có đăng ký kết hôn lần hai vào ngày 27/4/1996, tại UBND phường Xuân Khánh, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ). Trong quá trình chung sống đến năm 1997 thì lại phát sinh mâu thuẫn do ông Anh hay ghen và đã ly thân cho đến nay. Nay bà Sương xác định không thể hàn gắn với chồng là ông Anh nên có đơn yêu cầu xin ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung;

1/. Nguyễn Hoàng Phúc (Nam), sinh năm 1980, đã chết năm 2007.

2/. Nguyễn Đình Quốc Anh (Nam), sinh nam: 24/10/1983, đã thành niên có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn A trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ bằng phương thức niêm yết thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần, như ông Anh vẫn vắng mặt, nên không thu thập được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Mai Thụy S vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn A như nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Mai Thụy S khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn A nên tranh chấp giữa các đương sự là loại “Tranh chấp ly hôn” và bị đơn có nơi cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn A căn cứ địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp trong đơn khởi kiện và kèm theo phiếu xác minh của Công an phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thì xác định ông Anh hiện vẫn còn cư trú tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ bằng phương thức niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân tối cao, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Anh theo quy định.

[3] Xét về yêu cầu xin ly hôn: Bà Nguyễn Mai Thụy S và ông Nguyễn Văn A bắt đầu chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1983, có đăng ký kết hôn lần đầu vào năm 1983, sau đó ly hôn và đăng ký kết hôn lần sau vào năm 1996, nên được pháp luật công nhận ông, bà là vợ chồng. Quá trình chung sống theo bà Sương cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hòa giải tháo gỡ được và dẫn đến xin ly hôn.

Xét thấy với những mâu thuẫn của bà Sương và ông Anh dẫn đến yêu cầu xin ly hôn như bà trình bày, thời gian cũng đã lâu lần đầu vào năm 1994, sau đó chung sống lại vào năm 1996 và đến năm 1997 thì lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Từ đó cho đến nay ông, bà ở riêng, cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã nhiều lần tổng đạt thông báo hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến phiên tòa hôm nay, nhưng ông Anh vẫn vắng mặt không lý do, chứng tỏ ông không còn quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân này. Nên xét thấy mâu thuẫn của ông, bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này, thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do đó có căn cứ chấp nhận cho bà Nguyễn Mai Thụy S với ông Nguyễn Văn A được ly hôn với nhau.

[4]Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[6]Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 4; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Mai Thụy S

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Mai Thụy S được ly hôn với ông Nguyễn Văn A.

- Về con chung: Đã thành niên, không Tòa án yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và Gia đình: Bà Nguyễn Mai Thụy S phải nộp **300.000** đồng (Ba trăm ngàn đồng), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001815, ngày 23/9/2019 thành án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND Phường nơi ĐKKH
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

BÙI XUÂN ÁNH